

# THÍCH NGHI TRẮC NGHIỆM NHÂN CÁCH NEO PI-R QUY TRÌNH THÍCH NGHI VÀ MỘT SỐ KẾT QUẢ BAN ĐẦU

Tác giả: Bùi Thị Thúy Hằng, Trần Văn Công, Bahr Weiss  
Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Faced with the growing demand in application of personality tests in clinical psychology, we choose to translate and adapt the test NEO - PI - R to the Vietnamese language within a framework of a detailed research of National University of Vietnam in Hanoi. This paper presents our procedure of adaptation: translation, expert consultation, replace items. A lot of difficulties in translation are demonstrated, how translate to keep the main idea of the issue and make clear to the most public, even those with a lowest level of intellectual?

Some low coefficient of correlations item – scale of Pilot research with 90 people are found, what will we explain this unexpected finding? Some facets of personality have unsatisfied value of Internal Consistency (Cronbach alpha). What will we predict these facets in vietnamese sample?

Đánh giá nhân cách giữ một chức năng quan trọng trong tâm lý ứng dụng. Nó được sử dụng trong lâm sàng để hỗ trợ chuẩn đoán và đưa ra các hướng điều trị.

Ngay từ những năm 1970, các trắc nghiệm về nhân cách của phương Tây như Minnesota Multiphasic Personality Inventory (MMPI), Eysenck Personality Questionnaire (EPQ) đã được dịch và sử dụng trong lĩnh vực lâm sàng ở các nước như Hồng Kông, Ấn Độ, Nhật Bản và Đài Loan. Những trắc nghiệm này được sử dụng để đánh giá tâm bệnh ở những mẫu đặc biệt như các bệnh nhân tâm thần, người sử dụng ma túy, trẻ phạm tội, những người có rối loạn về hành vi... Gần đây trắc nghiệm nhân cách NEO phiên bản đã chỉnh sửa được nghiên cứu rộng rãi trong các nghiên cứu liên văn hóa. Những nghiên cứu này đặt ra yêu cầu thêm đối với các nhà tâm lý học châu Á là phải thẩm định công cụ tâm lý trong bối cảnh văn hóa của nước họ.

Trắc nghiệm nhân cách NEO phiên bản đã chỉnh sửa, công cụ chính của mô hình 5 yếu tố (Five factor model), đã và đang được nghiên cứu rộng rãi trong khuôn khổ các nghiên cứu liên văn hóa về nhân cách trong thập kỷ vừa qua. Trắc nghiệm 5 yếu tố được đánh giá là một trắc nghiệm về nhân cách có hiệu lực trên toàn thế giới. Những nghiên cứu trên các phiên bản dịch ra tiếng Trung Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Philippine đã tái hiện lại cấu trúc các yếu tố quy chuẩn của Mỹ (McCrae, Costa et al., 1998).

Ở Việt Nam, Phạm Minh Hạc và cộng sự (2007) đã xuất bản một nghiên cứu thích nghi trắc nghiệm NEO (*Nghiên cứu giá trị nhân cách theo phương pháp NEO PI-R cải biên, NXB KHXH, 2007*). Tuy nhiên nghiên cứu này còn một số hạn chế: (1) quy trình dịch thuật, sửa đổi item không được đề cập đến, (2) chọn mẫu chưa đại diện, chỉ có học sinh lớp 10-11, sinh viên và lao động trẻ dưới 35 tuổi được hỏi, (3) chưa đảm bảo tính độc lập của mẫu nghiên cứu, trắc nghiệm được làm cho cả một lớp (phổ thông, đại học) hoặc cả nhà máy/xí nghiệp. Hơn nữa, trong nghiên cứu của giáo sư Phạm Minh Hạc không có bất cứ một từ nào như "thích nghi" hay "chuẩn hóa" mà chỉ có "cải biên" hay "sửa chữa" hay "bổ sung". Như vậy, mục tiêu nghiên cứu của Phạm Minh Hạc và của chúng tôi là khác nhau: một bên là thông qua NEO (như một công cụ) để tìm hiểu nhân cách người Việt, một bên là đưa ra một bộ trắc

nhịệm phù hợp với người Việt có thể sử dụng trong lâm sàng và nghiên cứu, trên mọi đối tượng và lứa tuổi.

Nhận thức được tính hiệu lực và những ứng dụng ngày càng rộng rãi của trắc nghiệm nhân cách NEO trên toàn thế giới cùng với sự cần thiết của trắc nghiệm này trong nghiên cứu và ứng dụng tâm lý lâm sàng ở Việt Nam, chúng tôi đã lựa chọn thích nghi trắc nghiệm này trong khuôn khổ một dự án nghiên cứu chiều sâu của trường Đại học giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong tham luận này chúng tôi sẽ đề cập đến các vấn đề chính sau: Quy trình dịch thuật và thích nghi văn hóa, lựa chọn mẫu nghiên cứu tiên phong và một số kết quả thu được cuối cùng là những nhận định ban đầu của việc thích ứng trắc nghiệm NEO-PI-R ở Việt Nam.

## **1. Dịch và thích nghi văn hóa**

Trắc nghiệm nhân cách NEO PI-R được dịch ra tiếng Việt một cách cẩn thận theo trình tự các bước như sau:

- Ban đầu, trắc nghiệm được dịch bởi một cử nhân tiếng Anh tốt nghiệp trường Đại học ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội và một nghiên cứu sinh về tâm lý lâm sàng người Việt Nam học tại Mỹ.
- Tiếp đó, trắc nghiệm được đọc và góp ý bởi một tiến sĩ giáo dục giỏi tiếng Anh.
- Trắc nghiệm còn nhận được nhiều ý kiến của 10 cộng tác viên tham gia dự án.
- Tiếp theo, chúng tôi đã tiến hành hội thảo về dịch thuật và về thay thế các item với sự xem xét, đánh giá của 3 chuyên gia có tên tuổi trong các lĩnh vực tâm lý, giáo dục, ngôn ngữ.
- Sau đó, trắc nghiệm được xem lại bởi một giáo sư người Mỹ giỏi tiếng Việt để chắc chắn không có câu nào dịch sai nghĩa so với phiên bản gốc. Việc làm này rất quan trọng và là điểm khác biệt lớn nhất so với các nghiên cứu thích nghi thông thường. Nhờ đó, chúng tôi đã phát hiện ra khá nhiều lỗi dịch thuật mà ngay cả những người Việt giỏi tiếng Anh nhất cũng khó biết đến.
- Trước khi tiến hành nghiên cứu tiên phong, trắc nghiệm được đem hỏi ý kiến 10 người dân ở các độ tuổi, trình độ học vấn và vùng miền khác nhau.

Dựa trên các ý kiến thu được từ các chuyên gia tâm lý, giáo dục Việt và Mỹ, và từ việc hỏi 10 người dân Việt Nam ở các trình độ giáo dục, độ tuổi, vùng miền và nghề nghiệp khác nhau, chúng tôi đã tổng hợp lại những khó khăn chính gặp phải trong quá trình dịch thuật và thích nghi văn hóa.

Đối với chúng tôi, những người trực tiếp thích nghi trắc nghiệm NEO PI-R, và các bạn đọc, phần lớn là các chuyên gia trong các lĩnh vực tâm lý, giáo dục, xã hội, sức khỏe... thì tất cả các câu dịch thuật, chưa qua thích nghi, đều có thể dễ dàng hiểu được. Tuy nhiên có nhiều câu trong trắc nghiệm này không thể hiểu hoặc gây khó hiểu với người dân. Chính vì vậy, khi thảo luận và tìm phương án thay thế/thích nghi, chúng tôi luôn tự “đặt” mình vào vị trí những người có trình độ học vấn thấp nhất và phổ biến nhất ở Việt Nam, đó là người nông dân (xấp xỉ 70% dân số Việt Nam). Như vậy, khi một người có trình độ học vấn thấp nhất (chưa đi học hoặc chưa tốt nghiệp tiểu học), ít kinh nghiệm nhất (những người nông dân sau lũy tre làng) hiểu được các câu hỏi thì mọi tầng lớp dân cư khác đều có thể hiểu được.

Trong quá trình dịch thuật, chúng tôi đã ghi lại những câu không thể dịch được dưới đây.

Câu 48: *I think it's interesting to learn and develop new hobbies.*

Khách thể nghiên cứu của chúng tôi là người dân Việt Nam, với trên 70% sống ở nông thôn. Họ quanh năm làm nụng vất vả. Khi có thời gian rỗi, họ nghỉ ngơi, chăm sóc vườn tược, quét dọn nhà cửa, thăm viếng họ hàng, bạn bè... Đối với họ, đó là những niềm vui nho nhỏ. Nhưng nếu dịch *hobbies* là “sở thích” thì sẽ khá xa lạ với đa số mọi người.

Câu 48 nằm trong tiểu thang đo hành động (*Actions*) của thang đo *Openness* nhằm đo độ mở của cá nhân đối với những cái mới. Vì vậy chúng tôi đã dịch là “Tôi thích thử những cái mới.”

Câu 80: *When I start a self-improvement program, I usually let it slide after a few days.*

Câu này nằm trong tiểu thang đo mức độ thành công (*achievement striving*) của thang đo về sự tận tâm (*conscientiousness*). Nếu dịch “self-improvement” là “tự cải thiện” thì sẽ mang nghĩa hơi tiêu cực trong văn hóa Việt, nó giống như những chương trình cho học sinh trong trường giáo dưỡng hoặc người đang cai nghiện ma túy, người trong tù. Vì vậy, chúng tôi dịch câu này là “Tôi thường bỏ dở việc tự rèn luyện nào đó chỉ sau vài ngày.”

Câu 88: *I believe that we should look to our religious authorities for decisions on moral issues.*

Ở Việt Nam, tỉ lệ người theo tôn giáo thấp, vai trò của những người lãnh đạo tôn giáo (cha xứ, thầy chùa...) không đặc biệt quan trọng. “Lãnh đạo tôn giáo” (*religious authorities*) là một khái niệm xa lạ với đa số người dân. Về bản chất, những người lãnh đạo tôn giáo thường là những người mang nặng tính chất truyền thống và bảo thủ. Vì vậy chúng tôi dịch câu này là “Tôi nghĩ rằng mọi người cần luôn tuân theo nguyên tắc đạo đức truyền thống.”

Câu 118: *I believe that the different ideas of right and wrong that people in other societies have may be valid for them.*

Nếu dịch câu này một cách chính xác theo phiên bản tiếng Anh là “Tôi tin rằng những quan niệm khác nhau về phải, trái của những xã hội khác nhau chỉ có thể phù hợp với những người của xã hội đó” thì sẽ thật trúc trắc, gây khó hiểu cho thân chủ. Sau nhiều lần thảo luận với các chuyên gia, chúng tôi đã dịch là: “Quan niệm về đúng và sai được thừa nhận ở mỗi xã hội khác nhau là khác nhau”. Cách dịch này vẫn giữ nguyên ý chính của câu gốc và gọn, dễ hiểu hơn cách dịch ban đầu.

Câu 157: *I'd rather vacation at a popular beach than an isolated cabin in the woods.*

Đối với đại bộ phận người Việt Nam, đi nghỉ là một điều xa lạ. Thêm vào đó, những hình ảnh như một bãi biển nổi tiếng hay một ngôi nhà gỗ trong rừng lại càng ít xuất hiện trong trí tưởng tượng của phần lớn người dân. Vì thế chúng tôi đã dịch là “Tôi thích đi chơi ở nơi đông đúc hơn là chỗ vắng người”.

Câu 172: *I love the excitement of roller coasters.*

Sẽ có rất nhiều người không biết *roller coaster* là gì nên chúng tôi đã dịch “Tôi thích cảm giác hồi hộp khi đi xe tốc độ cao”.

Câu 238: *I believe that the 'new morality' of permissiveness is no morality at all.*

Câu này rất khó dịch vì quan niệm “đạo đức mới” là một khái niệm trừu tượng đối với người Việt Nam. Hơn nữa, sống buông thả cũng gây khó hiểu với rất nhiều người. Tuy vậy chúng tôi dịch câu này là “Theo tôi sống buông thả là thiếu đạo đức”. Đối với những nghiệm thể không hiểu được, các cộng tác viên sẽ giải thích cho họ thông qua các ví dụ.

Sau khi dịch thuật và chỉnh sửa, thay thế các item, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu tiên phong trên 90 nghiệm thể. Quy trình chọn mẫu và thu thập số liệu được trình bày dưới đây.

## **2. Quy trình chọn mẫu và lấy số liệu**

### **2.1. Nhân lực**

Chúng tôi đã tuyển chọn được 10 cộng tác viên, trong đó 5 sinh viên năm thứ ba của Đại học Giáo dục, 4 sinh viên năm thứ tư của Đại học khoa học xã hội và nhân văn, 1 cử nhân tâm lý, tham gia vào quá trình thích nghi trắc nghiệm. Các cộng tác viên này được tập huấn bởi chính những điều phối viên của dự án về các nội dung cơ bản như:

- Các trường phái nhân cách, đi sâu vào thuyết 5 yếu tố nhân cách của Goldberg (1993).
- Tìm hiểu về các trắc nghiệm nhân cách
- Giới thiệu trắc nghiệm NEO PI-R
- Quy trình thực hiện trắc nghiệm
- Đạo đức trong nghiên cứu
- Đọc và ký vào bản cam kết dành cho cộng tác viên.

### **2.2. Quy trình chọn mẫu**

Quy trình chọn mẫu được lựa chọn kỹ càng dựa trên số liệu thống kê dân số Việt Nam năm 2007 của Tổng cục thống kê. Cụ thể, tỉ lệ các nghiệm thể của trắc nghiệm là : 27/73 thành thị/ nông thôn, xấp xỉ 50/50 nam/nữ, 11 khoảng tuổi và 6 mức độ học vấn.

Cụ thể trong nghiên cứu tiên phong, chúng tôi đã làm trên 90 nghiệm thể (45 nam và 45 nữ, 27 thành thị và 63 nông thôn). Các số liệu liên quan đến những biến khác như độ tuổi và học vấn được cũng được tính đến.

### **2.3. Quy trình thu thập dữ liệu**

Việc thu thập dữ liệu được thực hiện ở Hà Nội và 9 tỉnh lân cận : Hải Dương, Bắc Ninh, Thái Bình, Bắc Kạn, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Hà Tây, Thanh Hóa, Bắc Giang do chính 10 cộng

tác viên đảm nhiệm. Mỗi cộng tác viên hỏi 9 nghiệm thể (hỏi cá nhân) theo sự phân công của điều phối viên theo các tiêu chí về giới tính, địa bàn, tuổi tác và trình độ học vấn.

Các số liệu thu thập được trên 90 nghiệm thể được xử lý bằng phương pháp thống kê toán học. Dưới đây là một vài kết quả chính thu được ở lần nghiên cứu tiên phong.

### 3. Kết quả pilot

#### 3.1. Xử lý thống kê

Đối với nghiên cứu tiên phong, hai phép thống kê chính được sử dụng là độ tin cậy bên trong (Internal Consistency) và điểm trung bình (Means). Độ tin cậy bên trong dùng để đo mối tương quan giữa các câu trong cùng một bảng hỏi nhằm xem xét các câu trong bảng hỏi có cùng hướng về một nội dung và có điểm số giống nhau không.

Khi xây dựng và chuẩn hóa trắc nghiệm, điều quan trọng là tìm ra những item có hệ số tương quan câu- tổng thang đo thấp để loại ra hoặc sửa đổi vì chính những câu này làm giảm độ tin cậy bên trong của thang đo. Vì vậy, các câu có hệ số tương quan nhỏ hơn 0.1 được xem xét và chỉnh sửa.

Câu 219: Tôi tự hào vì cách đối xử khôn khéo của mình với mọi người (*I pride myself in my shrewdness in handling people*) nằm trong tiểu thang đo A2 về sự thẳng thắn (*straightforwardness*). Câu này có mối tương quan giữa câu với thang đo là - .231.

Theo chúng tôi, ở câu này có sự khác biệt về văn hóa. Đối với người Việt, cư xử khéo léo là một thế mạnh, một giá trị tích cực mà rất nhiều người đánh giá cao. Tuy vậy, đối với người Mỹ, câu này lại ngược với giá trị thẳng thắn nên điểm số của câu này phải đảo ngược lại.

Sau khi thảo luận với giáo sư người Mỹ, chúng tôi đã chỉnh sửa câu này là « Tôi có khả năng đạt được những điều tôi muốn từ người khác với bất cứ giá nào ».

Câu 17 : Tôi có phong cách làm việc và vui chơi ung dung nhàn nhã (*I have a leisurely style in work and play*). Câu này nằm trong tiểu thang đo E4 về mức độ hoạt động (activity), có hệ số tương quan câu- tiểu thang đo là .061.

Người Việt Nam thường cho rằng người có phong cách ung dung nhàn nhã là người “số sướng”, an nhàn. Trong khi theo quan niệm của người Mỹ thì những người có phong cách ung dung nhàn nhã là những người có mức độ hoạt động chưa cao và đây là câu tiêu cực nên điểm số phải đảo ngược lại. Vì thế chúng tôi đã sửa câu này là: “Tôi có phong cách làm việc và vui chơi không vội vã”.

Tương tự đối với câu 77, Công việc của tôi có vẻ chậm nhưng đều đặn (*My work is likely to be slow but steady*) cũng nằm trong tiểu thang đo E4 về mức độ hoạt động, có hệ số tương quan câu-thang đo là .021. Trong văn hóa Việt Nam, câu này được coi là tích cực vì những người Việt Nam thường đánh giá cao những người tuy có vẻ chậm nhưng chắc chắn, ít sai phạm trong công việc. Tuy nhiên cách dịch này lại không lột tả được ý nghĩa của câu theo phiên bản tiếng Anh: đây là câu tiêu cực, chỉ mức độ hoạt động chưa nhanh, mạnh. Vì vậy chúng tôi đã dịch lại câu này như sau: “Công việc của tôi có vẻ đều đặn nhưng chậm chạp”.

Câu 175: Khi một kế hoạch bắt đầu khó khăn, tôi thường lên một kế hoạch mới (*When a project gets too difficult, I'm inclined to start a new one*). Câu này nằm trong tiểu thang đo C5 về tính kỷ luật (*self-discipline*), hệ số tương quan câu-tiểu thang đo là -.036 và là câu tiêu cực nên điểm số phải đảo ngược lại.

Nếu dịch như trên, khi một kế hoạch bắt đầu khó khăn, tôi thường lên một kế hoạch mới chưa thể hiện rõ tính quy tắc, kỷ luật, do đó chúng tôi đều chỉnh lại câu tiếng Việt là “Khi một công việc trở nên khó khăn, tôi dừng lại và bắt đầu một công việc mới”.

Câu 32: Tôi không hứng thú lắm khi tán gẫu với người khác (*I don't get much pleasure from chatting with people*). Câu này nằm trong tiểu thang đo E1 về sự nồng ấm (*warmth*), đo sự nồng hậu trong giao tiếp, có hệ số tương quan câu-tiểu thang đo là .063. Trong phiên bản gốc, câu này là câu tiêu cực, điểm số phải đảo ngược.

Vì tán gẫu theo quan niệm của nhiều người là mất thời gian, những người tán gẫu thường có xu hướng bàn tán về những chuyện riêng của người khác vì thế nếu dịch câu này là “Tôi không hứng thú lắm khi tán gẫu với người khác” sẽ có rất nhiều người tán thành. Do đó chúng tôi dịch *chatting with people* là “nói chuyện với mọi người” để câu này trở nên trung tính hơn nhằm hạn chế xu hướng trả lời theo mong đợi của xã hội từ phía nghiệm thể. Như vậy, chúng tôi đã dịch câu này là “Tôi không thích nói chuyện với mọi người lắm”.

Những câu có hệ số tương quan câu-tổng thang đo dưới 0.2 cũng được xem và chỉnh sửa nếu có phương án chỉnh sửa tốt hơn.

Câu 190: Tôi không bị ám ảnh về sự sạch sẽ (*I'm not compulsive about cleaning*) nằm trong tiểu thang đo C2 về sự ngăn nắp (*Order*). Cách dịch này đã gây khó hiểu đối với nhiều nghiệm thể. Vì thế chúng tôi đã sửa lại thành “Tôi không phải là người quá sạch sẽ”. Cách dịch này sẽ dễ hiểu hơn và vẫn đảm bảo nghĩa của bản gốc tiếng Anh.

Câu 147: Tôi không cho rằng mình là người vô tư (*I don't consider myself especially light-hearted*) nằm trong tiểu thang đo E6 về cảm xúc tích cực (positive emotions). Nếu dịch *light-hearted* là người vô tư thì chúng ta có thể nghĩ rằng đó là người công bằng, không thiên vị. Chúng tôi đã dịch lại là “Tôi không cho rằng mình là người vô tư lự” để chuyển tải tốt hơn nghĩa của từ *light hearted*.

Câu 201: Thỉnh thoảng tôi phải hối tiếc về những việc làm bốc đồng của mình (*Sometimes I do things on impulse that I later regret*) nằm trong tiểu thang đo N5 về xung động, (*Impulsiveness*). Nếu dịch *do things on impulse* là những việc làm bốc đồng là sát với nghĩa gốc tuy nhiên nhiều nghiệm thể lại không hiểu được câu này. Vì thế chúng tôi đã sửa lại là “Thỉnh thoảng tôi làm điều gì đó mà chưa suy nghĩ kỹ khiến tôi sau đó phải hối tiếc” để câu trở nên rõ ràng hơn đối với các nghiệm thể.

Câu 73: Thừa nhỏ hiếm khi tôi thích chơi trò đóng vai (*As a child I rarely enjoyed games of make believe*). Ban đầu chúng tôi dịch *games of make believe* là “trò đóng vai” nhưng sau khi thảo luận với GS người Mỹ, chúng tôi thấy cách dịch trò chơi tưởng tượng là phù hợp hơn. Câu này đã được sửa là “Khi còn nhỏ, hiếm khi tôi chơi trò chơi tưởng tượng”.

Ở lần nghiên cứu tiên phong trên 90 nghiệm thể, hai tiểu O4 hành động (*Actions*) và O6 giá trị (*Values*) của thang đo *Openness* nhằm đo độ mở của cá nhân đối với những cái mới có độ tin cậy Cronbach alpha rất thấp: O4 là .214 ; O6 là .065. Chúng tôi đã bàn luận với các cố vấn là các chuyên gia về tâm lý, giáo dục, ngôn ngữ, thống kê, văn hóa và giáo sư người Mỹ giỏi tiếng Việt về hai tiểu thang đo này. Sau quá trình rà soát và kiểm tra lại toàn bộ các câu có hệ số tương quan câu-tổng thang đo nhỏ hơn .01 và .02 trong hai tiểu thang đo, chúng tôi đã xây dựng một bảng hỏi mới gồm 16 câu của hai tiểu thang đo với 8 câu bất kỳ để tiến hành

điều tra thử lại trên 30 nghiệm thể. Hệ số Cronbach alpha của hai tiểu thang đo ở lần điều tra thử lại này cũng không khả quan hơn, cụ thể là: O4 là .106; O6 là .180.

Các câu trong tiểu thang đo O4 về hành động (*Actions*) có hệ số tương quan câu-tiểu thang đo thấp dưới .01 và .02 được xem xét và chỉnh sửa lại như sau:

Câu	Phiên bản tiếng Anh	Phiên bản Pilot (N= 90)	Phiên bản cuối (N=800)
18	I'm pretty set in my ways	Tôi là người khá cứng nhắc	Tôi là người khó thay đổi.
48	I think it's interesting to learn and develop new hobbies.	Tôi cho rằng tìm hiểu và phát triển những sở thích mới thật thú vị.	Tôi thích thử những cái mới.
78	Once I find the right way to do something, I stick to it.	Một khi tìm ra cách hợp lý để làm việc gì đó, tôi sẽ tiếp tục theo đuổi nó.	Khi tôi đã tìm ra cách làm đúng một việc gì, tôi sẽ theo cách đó và không bao giờ thay đổi.
108	I often try new and foreign foods	Tôi thường thử các món ăn mới lạ.	Tôi thích thử những món ăn mới lạ.
198	On a vacation, I prefer going back to a tried and true spot	Khi đi nghỉ, tôi thích trở lại nơi đáng tin cậy và thân thuộc.	Khi đi chơi, tôi thích trở lại những nơi thân thuộc.
228	I follow the same routine when I go someplace	Tôi sẽ theo lịch trình quen thuộc khi đi đâu đó.	Tôi sẽ theo kế hoạch quen thuộc khi đi đâu đó.

Các câu trong tiểu thang đo O6 về giá trị (*Values*) có hệ số tương quan câu-tiểu thang đo thấp được sửa lại như sau:

Câu	Phiên bản tiếng Anh	Phiên bản Pilot (N= 90)	Phiên bản cuối (N=800)
28	I believe letting students hear controversial speakers can only confuse and mislead them	Tôi tin rằng người học dễ bị bối rối và mất phương hướng nếu nghe những ý kiến trái chiều.	Tôi tin rằng học sinh dễ bị bối rối và mất phương hướng nếu nghe những ý kiến gây tranh cãi
58	I believe that laws and social policies should change to reflect the needs of a changing world.	Tôi cho rằng luật pháp và các chính sách xã hội nên thay đổi để phù hợp với một thế giới đang thay đổi.	Tôi cho rằng luật và chính sách xã hội phải thường xuyên thay đổi theo sự phát triển của kinh tế - xã hội
88	I believe that we should look to our religious	Tôi cho rằng chúng ta nên tham khảo ý kiến của	Tôi nghĩ rằng mọi người cần luôn tuân theo nguyên

	authorities for decisions on moral issues.	những người có ảnh hưởng về tôn giáo khi đưa ra những quyết định về đạo đức.	tắc đạo đức truyền thống
118	I believe that the different ideas of right and wrong that people in other societies have may be valid for them.	Mỗi xã hội có những quan niệm khác nhau về phải trái, đúng sai và có thể phù hợp với xã hội đó.	Quan niệm về đúng và sai được thừa nhận ở mỗi xã hội khác nhau là khác nhau.
148	I believe that loyalty to one's ideals and principles is more important than 'open-mindedness'.	Theo tôi trung thành với quan điểm và nguyên tắc đã có quan trọng hơn tiếp thu cái mới.	Theo tôi việc giữ đúng các nguyên tắc sống đã có quan trọng hơn là sẵn sàng tiếp thu cái mới.
178	I consider myself broad-minded and tolerant of other people's lifestyles.	Tôi tự thấy mình có cách nhìn phóng khoáng và bao dung trước cách sống của người khác.	Tôi là người cởi mở và dễ chấp nhận cách sống của người khác.
208	I think that if people don't know what they believe in by the time they're 25, there's something wrong with them.	Tôi cho rằng người nào đến 25 tuổi mà không xác định được những nguyên tắc đạo đức của mình thì quả là có vấn đề.	Nếu một người trên 25 tuổi mà chưa có nguyên tắc đạo đức thì người này có vấn đề.
238	I believe that the 'new morality' of permissiveness is no morality at all.	Theo tôi quan điểm “đạo đức mới” về tính buông thả là vô đạo đức.	Theo tôi sống buông thả là thiếu đạo đức.

### 3.2. Vấn đề độ tin cậy của câu trả lời

Trong quá trình dịch thuật và thích nghi văn hóa trắc nghiệm NEO PI-R chúng tôi nhận thấy các nghiệm thể luôn có xu hướng trả lời theo sự trông đợi của xã hội (*social desirability*). Đối với những câu hỏi tích cực như câu 75, “Tôi trả nợ đúng hẹn và đầy đủ”, câu 135, “Khi đã cam kết thực hiện điều gì, mọi người có thể tin là tôi sẽ hoàn thành”, phần lớn các nghiệm thể đều chọn đúng. Tuy nhiên trắc nghiệm lại không có thang đo về độ tin cậy (*validity scale*). Vì vậy rất khó có thể kiểm tra được độ chính xác của các câu trả lời.

### 3.3. Thuận lợi

Quá trình thích nghi trắc nghiệm NEO-PI- R được thực hiện theo quy trình thận trọng, nghiêm túc và mang tính khoa học cao. Các số liệu thống kê được nhập bởi hai cộng tác viên rồi được chính một điều phối viên của trắc nghiệm kiểm tra lại toàn bộ. Tất cả những nhầm lẫn, sai sót khi nhập số liệu đều được phát hiện và sửa lại.



Các số liệu thống kê được một nghiên cứu sinh về tâm lý lâm sàng đang làm việc tại Mỹ, người điều phối viên dự án thích nghi trắc nghiệm, xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS, phiên bản 17. Nghiên cứu sinh này được đào tạo rất cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học và có thể sử dụng rất thành thạo về các phương pháp thống toán học. Các lệnh trong SPSS được viết dưới dạng Syntax nên có thể kiểm tra lại một cách dễ dàng.

Một điều hết sức quan trọng trong quá trình thích nghi trắc nghiệm NEO PI-R là mọi quy trình từ dịch thuật, nhập số liệu thống kê, xử lý các số liệu thống kê, chỉnh sửa các câu đều nhận được những ý kiến, góp ý của các chuyên gia tốt nhất trong các lĩnh vực tâm lý, giáo dục, văn hóa, ngôn ngữ, thống kê người Việt và người Mỹ đặc biệt là sự tham gia tích cực của GS Bahr Weiss, người Mỹ giỏi tiếng Việt. Mỗi lần làm việc với các chuyên gia, các cộng tác viên đều có sự chỉnh sửa và tới lần cuối cùng trước khi trắc nghiệm được đem đi hỏi trên 800 người thử, chúng tôi đã có 26 phiên bản.

### 3.4. Khó khăn

Tuy nhiên chúng tôi đã gặp phải một số khó khăn đáng kể trong quá trình thích nghi trắc nghiệm. Phần lớn các thân chủ cho rằng trắc nghiệm này quá dài, 240 câu, vì thế họ thường khó tập trung ở phần cuối bảng hỏi. Thêm vào đó, quá trình chọn mẫu được dựa trên kết quả thống kê dân số Việt Nam năm 2007, nên việc lựa chọn người thử theo đúng tỉ lệ về địa bàn sinh sống, độ tuổi, học vấn gặp nhiều khó khăn.

Đối với những người thử là nông dân, chưa từng đi học và chưa học hết tiểu học, họ khó có thể hiểu được một số khái niệm như: « sống buông thả » (*permissiveness*) trong câu 238, « cảm xúc mạnh mẽ » (*strong emotions*) trong câu 13, « nghỉ mát » (*vacation*) trong câu 157 và một số câu 29, « Các nhà lãnh đạo cần chú trọng hơn về khía cạnh con người trong chính sách của mình » (*Political leaders need to be more aware of the human side of their policies*), câu 63, « Tôi có một đời sống tưởng tượng phong phú » (*I have an active fantasy life*).

Khi làm việc với những thân chủ này, các cộng tác viên của chúng tôi phải giải thích rất nhiều, thời gian làm trắc nghiệm thường bị kéo dài, có thể lên tới 120 phút. Vì thế dự án thích nghi trắc nghiệm của chúng tôi bị chậm hơn so với kế hoạch dự kiến.

Sau khi xử lý số liệu thống kê, chúng tôi có một vài lưu ý về dịch thuật và những nhận định ban đầu về nhân cách của người Việt Nam dưới đây.

## 4. Một số nhận định ban đầu

Sự khác biệt về văn hóa là không thể bỏ qua. Có những điều được đánh giá cao trong nền văn hóa phương đông như cách đối xử khôn khéo, phong cách ung dung nhân nhã, công việc chậm nhưng đều đặn (câu 219, câu 17, câu 77) nhưng lại là những điểm không tích cực trong nền văn hóa phương Tây.

Dịch thuật phải chuyển tải chính xác ý nghĩa của phiên bản gốc. Để đạt được yêu cầu này, chúng tôi phải đặt câu trong thang đo và tiểu thang đo tương ứng. Ngoài ra phải chú ý câu cần dịch là câu thuận chiều hay ngược chiều với tiểu thang đo.

Các câu dịch ra tiếng Việt phải rõ ràng, cụ thể nhất để đại bộ phận dân chúng có thể hiểu được. Vì vậy khi dịch chúng tôi luôn đặt mình vào vị trí những người có trình độ học vấn thấp nhất, những người có ít vốn sống và kinh nghiệm nhất (câu 190, câu 201).

Sử dụng từ ngữ khi dịch thuật phải đảm bảo sự chính xác và tinh tế. Trong quá trình dịch và và chuyên nghĩa chúng tôi đã gặp phải một số sai sót dù rất nhỏ nhưng nó cũng có thể ảnh hưởng đến độ tin cậy của thang đo (câu 147, câu 73). Do đó khi trong chuyển ngữ, cần có những người thuộc nền văn hóa bản địa giải thích để tránh hiểu lầm.

Hai tiểu thang đo O4 và O6 có hệ số tin cậy Cronbach alpha rất thấp, mối tương quan câu-tiểu thang đo thấp. Chúng tôi đưa ra giả thuyết rằng hai nét nhân cách này không phù hợp với người Việt Nam. Điều này cũng đã được nói đến trong một bài báo điềm lại các trắc nghiệm về nhân cách đã được thích nghi sang tiếng châu Á. Tác giả người Trung Quốc Cheung, người đã thích nghi trắc nghiệm nhân cách CPAI đã viết « một số khía cạnh của nét nhân cách đo về độ mở đối với những kiến thức, kinh nghiệm trong cuộc sống, đặc biệt là hành động (*action*) và giá trị (*values*) có vẻ như không thích hợp với các mẫu nghiên cứu ở châu Á. Hệ số tin cậy Cronbach alpha của hai tiểu thang đo này thu được ở Trung Quốc, Malaixia và Philippine thấp hơn so với các khía cạnh khác của trắc nghiệm NEO-PI-R (Leung & al. 1997, Mastor, Jin & Cooper, 2000).

## Tài liệu tham khảo

Phạm Minh Hạc và cộng sự (2007). *Nghiên cứu giá trị nhân cách theo phương pháp NEO PI-R cải biên*, NXB KHXH.

Fanny M. Cheung (2004). Use of Western and Indigenously Developed Personality Tests in Asia. *Applied psychology: an international review*, 53 (2), 173–191

Leung, K., Cheung, F.M., Zhang, J.X., Song, W.Z., & Xie, D. (1997). The five factor model of personality in China. In K. Leung, Y. Kashima, U. Kim, & S. Yamaguchi (Eds.), *Progress in Asian social psychology* (Vol. 1, pp. 231–244). Singapore: John Wiley.

Mastor, K.A., Jin, P., & Cooper, M. (2000). Malay culture and personality: A Big Five perspective. *American Behavioral Scientist*, 44, 95–111.

McCrae, R.R., Costa, P.T., Jr., del Pilar, G.H., Rolland, J.P., & Parker, W.D. (1998). Cross-cultural assessment of the five-factor model: The Revised NEO Personality Inventory. *Journal of Cross-Cultural Psychology*, 29, 171–188